

KỶ NIỆM 69 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH - LIỆT SĨ

27/7/1947 - 27/7/2016



TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ THƯƠNG BINH, GIA ĐÌNH LIỆT SĨ

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh - Bác Hồ kính yêu của chúng ta là một nhân cách lớn về lòng nhân ái, vị tha, khoan dung, nhân hậu hết mực vì con người. Bác luôn quan tâm đến tất cả mọi người thuộc mọi tầng lớp, mọi lứa tuổi, mọi giới, mọi thành phần dân tộc, tôn giáo...

Đặc biệt, trong suốt 24 năm trên cương vị người đứng đầu Nhà nước, Bác đã giành sự quan tâm đặc biệt đến **Thương binh - Liệt sỹ** là những người đã cống hiến xương máu, hy sinh tính mạng để bảo vệ

độc lập, tự do cho Tổ quốc, hạnh phúc của nhân dân.



Trong lời dặn lại cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết:

- Đối với những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình, Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn, chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần *“tự lực, cánh sinh”*.

- Đối với các Liệt sỹ, mỗi địa phương cần phải xây dựng vườn hoa và bia tưởng niệm để ghi công sự hy sinh anh dũng của các liệt sỹ, để đời đời giáo dục tinh thần yêu nước cho nhân dân ta.

- Đối với cha mẹ, vợ con của thương binh và liệt sỹ, mà thiếu sức lao động và túng thiếu, thì chính quyền địa phương (nếu ở nông thôn thì chính quyền xã cùng hợp tác xã nông nghiệp) phải giúp đỡ họ có công việc làm ăn thích hợp, quyết không để họ bị đói rét.



Tại Hội nghị Thanh niên xã hội chủ nghĩa khu Việt Bắc, Bác Hồ thăm hỏi chiến sĩ thi đua Phạm Trung Pôn bị mù cả hai mắt nhưng có nhiều sáng kiến cải tiến nông cụ (13/3/1960). ảnh: T.L

Là người lãnh đạo Đảng, lãnh đạo cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí

Minh đã thấu hiểu và đánh giá cao những hy sinh, mất mát của các thương binh, liệt sỹ và thân nhân gia đình của họ trong cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

Ngay từ năm 1946, giữa bộn bề công việc của những ngày tháng đang từng bước chống giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm; nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn giành nhiều tình cảm cho Thương binh - Liệt sỹ và đã ra thông báo về việc nhận con các liệt sỹ làm con nuôi với một tấm lòng thành kính *“Vì muốn thay mặt Tổ quốc, toàn thể đồng bào và Chính phủ cảm ơn những liệt sỹ đã hy sinh tính mệnh của mình cho nền tự do, độc lập và thống nhất của nước nhà, hoặc trong thời kỳ cách mệnh, hoặc trong thời kỳ kháng chiến. Tôi gửi lời chào thân ái cho gia đình các liệt sỹ đó và tôi nhận con các liệt sỹ làm con nuôi của tôi”*.



Bác Hồ viếng nghĩa trang liệt sỹ. Ảnh TL

Không muốn chiến tranh, nhân nhượng khi còn nhân nhượng được, Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người luôn khát khao hoà bình, khát khao *“độc lập cho Tổ quốc tôi, tự do cho đồng bào tôi”* và cho cả nhân dân Pháp yêu chuộng tự do, hoà bình,

công lý, đã từng nỗ lực để văn hồi hoà bình. Người quan niệm chiến thắng mà không cần phải đổ máu là tốt nhất, song khi thực dân Pháp cố tình gây chiến, thì toàn dân đều ra trận, *“Toàn quốc kháng chiến”* theo lời hiệu triệu vang dậy núi sông của Người.

Có chiến tranh là có đau rơi, máu chảy và trong cuộc chiến tranh Việt - Pháp năm xưa, đã có biết bao người con của dân tộc Việt Nam đã bỏ lại một phần thân thể ở chiến trường hoặc hy sinh cả tính mệnh của mình. Máu đào của họ đã hoà cùng non sông, gấm vóc và họ đã *“Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”*.

Cảm động trước sự hy sinh cao cả của những người con yêu quý đó, khi nhận được tin con trai bác sĩ Vũ Đình Tụng hy sinh (01/1947), Người đã viết thư gửi người cha khi vừa mất đứa con yêu của mình: *“Ngài biết rằng tôi không có gia đình, cũng không có con cái. Nước Việt Nam là gia đình của tôi. Tất cả thanh niên Việt Nam là con cháu của tôi. Mất một thanh niên, thì hình như tôi đứt một đoạn ruột. Nhưng cháu và anh em thanh niên khác dũng cảm hy sinh để giữ gìn đất nước. Thế là họ đã làm rạng rỡ dân tộc, vẻ vang giống nòi. Họ chết cho Tổ quốc sống mãi; vật chất họ mất nhưng tinh thần họ vẫn luôn luôn sống với non sông Việt Nam”*.

Tháng 6/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề nghị chọn một ngày trong năm làm ngày *“Thương binh - Liệt sỹ”*. Sau đó, tại Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, ngày 27/7/1947 được gọi là *“Ngày Thương binh”*. Năm 1955, *“Ngày Thương binh”* được đổi thành *“Ngày Thương binh - Liệt sỹ”*.

Ý nghĩa của ngày 27/7 hàng năm là ngày để toàn dân tộc ta thực hiện đạo lý *“Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ người trồng cây”*.

Trong thư gửi Ban Thường trực tổ chức ngày thương binh toàn quốc đầu tiên, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: *“Thương binh là những người đã hy sinh gia đình, hy sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào. Vì lợi ích của Tổ quốc, của đồng bào mà các đồng chí chịu ốm yếu, què quặt. Vì vậy Tổ quốc, đồng bào phải biết ơn, phải giúp đỡ những người con anh dũng ấy”*.

Từ đó, ngày 27/7 hàng năm đã trở thành ngày có ý nghĩa lịch sử, chính trị, xã hội nhân văn sâu sắc, một nét đẹp của đời sống văn hoá Việt: “Ngày 27/7 hàng năm là một ngày kỷ niệm. Mỗi năm đến ngày ấy thì những người ái quốc Việt Nam càng tưởng nhớ đến anh em thương binh, bệnh binh, tưởng nhớ đến các gia đình liệt sỹ, tưởng nhớ đến những người anh hùng vô danh, hoặc đã hy sinh tính mệnh, hoặc đã đóng góp một phần xương máu trong cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc ta”.

Từ năm 1947 cho đến khi qua đời 1969, cứ đến tháng 7 hàng năm, dù bận trăm công nghìn việc, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng không quên gửi thư thăm hỏi động viên thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ. Trong những bức thư đầy ân tình đó, Hồ Chí Minh luôn khẳng định công lao và sự đóng góp to lớn của các liệt sỹ, thương binh, đồng thời chia sẻ với thương binh, bệnh binh, với thân nhân thương binh, gia đình liệt sỹ những tình cảm sâu nặng của Người.

Cũng từ tình cảm và trách nhiệm của mình vào dịp 27/7 hàng năm, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường nhắc nhở Đảng, Chính phủ và nhân dân nâng cao trách nhiệm hơn nữa đối với công tác “Đền ơn đáp nghĩa”. Theo Người, ý nghĩa sâu sắc của công tác này là sự trân trọng, biết ơn đối với những người có công với độc lập, tự do của Tổ quốc, chứ không phải là sự gia ơn, làm phúc. Vì vậy, *“bổn phận chúng ta là phải biết ơn, phải thương yêu và giúp đỡ họ”*.

Người cũng nhấn mạnh rằng, muốn làm tốt công việc “Đền ơn đáp nghĩa”, một mặt toàn Đảng, toàn quân, toàn dân phải trân trọng, biết ơn đối với thương binh, gia đình liệt sỹ, mặt khác, anh em thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sỹ cũng không được tự ty, công thần, ỷ lại, mà phải phát huy truyền thống, giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng, vượt lên khó khăn để tiếp tục sống và cống hiến cho xã hội. Người chân thành động viên thương binh, bệnh binh *“Các đồng chí đã anh dũng giữ gìn non sông, các đồng chí sẽ trở nên người công dân kiểu mẫu ở hậu phương cũng như các đồng chí đã làm người chiến sỹ kiểu mẫu ở ngoài mặt trận, để mỗi người thương binh tàn, nhưng không phế”*.

Trong những năm kháng chiến chống Pháp, Người từng đề xuất với Hội Liên hiệp Phụ nữ thành lập các *“Hội mẹ chiến sỹ”*, *“Hội ủng hộ thương binh”*, với các hình thức hoạt động thiết thực, thắt chặt tình quân dân, tỏ rõ tình đoàn kết và tấm lòng nhân ái. Người thường khuyên các cháu thiếu nhi tích cực tham gia

phong trào *“Trần Quốc Toản”*, giúp đỡ gia đình bộ đội, thương binh, liệt sỹ các việc tùy theo sức của mình.

Năm 1951, Người đã đề xuất phong trào *“Đón thương binh về làng”* và đề nghị: Mỗi xã trích một phần ruộng công, hoặc mượn của những người có hàng tâm, hàng sản,... để tổ chức cày cấy, chăm nom gặt hái, thu hoa lợi để nuôi thương binh. Tùy theo số lượng tích trữ được, mà đón nhiều hay ít anh em thương binh về xã. Còn đối với anh em thương binh, mỗi người cũng sẽ tùy sức mà làm những công việc nhẹ nhàng, phù hợp với điều kiện sức khỏe. Theo Người, làm tốt công việc đó, đồng bào mỗi xã được thỏa lòng ước ao báo đáp anh em thương binh, mà anh em thương binh thì cũng được yên ổn về vật chất, vui vẻ về tinh thần, đồng thời có dịp tham gia hoạt động xã hội.

Để công tác đền ơn đáp nghĩa trở thành phong trào quần chúng sâu rộng, có ý nghĩa thiết thực; ngày 16/2/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 20 về chế độ *“Hưu bổng, thương tật và tiền tuất cho thân nhân tử sỹ”*; ngày 03/10/1947, Người ký Sắc lệnh số 101 thành lập Sở, Ty Thương binh, cựu binh ở khu, tỉnh và đến ngày 16/12/1952, Người ký Sắc lệnh số 129 đặt ra Bằng *“Bằng vàng danh dự”* và *“Bằng Gia đình vẻ vang”* để thưởng cho các gia đình chiến sỹ có nhiều người tòng quân hoặc hy sinh trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm của dân tộc.

Bên cạnh đó, Người cũng ký nhiều lệnh để tặng, truy tặng các danh hiệu Anh hùng, Huân chương,

Huy chương cho các thương binh, liệt sỹ, đồng thời đôn đốc việc tổ chức thực hiện. Đặc biệt, với những cán bộ chuyên trách làm công tác thương binh xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn căn dặn: “Cán bộ và nhân viên công tác trong ngành là người thay mặt và chịu trách nhiệm trước nhân dân và Chính phủ để chăm sóc đời sống tinh thần và vật chất cho anh em thương binh, bệnh binh, thân nhân gia đình liệt sỹ. Vì vậy, nhiệm vụ của cán bộ và nhân viên là phải hết lòng quý mến, thương yêu, săn sóc anh em thương binh, bệnh binh, gắng sức làm cho họ vui vẻ, lành mạnh và ngày càng tiến bộ”.

Không chỉ viết thư động viên, chia sẻ nhân ngày 27/7 hàng năm, ngày 31/12/1954, sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, khi cùng Trung ương Đảng và Chính phủ trở về Thủ đô Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt vòng hoa viếng các liệt sỹ tại Đài liệt sỹ Hà Nội. Trong lời diếu, Người viết: *“Ngày mai là năm mới, là ngày đồng bào và bộ đội mừng Chính phủ về Thủ đô. Trong lúc cả nước vui mừng, thì mọi người đều thương tiếc các liệt sỹ đã hy sinh vì Tổ quốc, vì dân tộc. Bác thay mặt nhân dân, Chính phủ và bộ đội, kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn bất diệt của các liệt sỹ”*.

Trong những năm miền Bắc vừa tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng hậu phương lớn để chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam và chống chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ viết thư thăm hỏi, dùng những món quà ý

nghĩa để tặng thương binh, gia đình liệt sỹ mà còn trực tiếp đến thăm anh em thương binh tại các trại điều dưỡng, bệnh viện và tiếp đón tiếp họ tại nơi ở và làm việc của Người trong Phủ Chủ tịch. Quà tặng của Người có khi là trích 1 tháng lương, là những món tiền của Việt kiều, những bộ quần áo, khăn tay, các vật dụng khác do các đoàn thể, cá nhân gửi biếu tặng Người,... Đặc biệt, Người còn quan tâm đến các tấm gương thương binh, bệnh binh đã dũng cảm cứu người, hăng hái trong lao động sản xuất, có thành tích trong học tập được đăng trên báo chí để thưởng Huy hiệu.

Ngoài ra, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn viết nhiều bài tuyên truyền, ca ngợi chiến công của các liệt sỹ. Với bút danh Chiến sỹ, Người viết bài Thanh niên anh hùng Lý Tự Trọng đăng báo Nhân dân, ngày 26/3/1964 và trong bức ảnh chụp liệt sỹ Nguyễn Văn Trỗi tại pháp trường trước lúc hy sinh, Người viết: *“Vì Tổ quốc, vì nhân dân, liệt sỹ Nguyễn Văn Trỗi đã anh dũng đấu tranh với kẻ thù đến hơi thở cuối cùng. Chí khí lẫm liệt của Anh hùng Nguyễn Văn Trỗi là một tấm gương cách mạng sáng ngời cho mọi người yêu nước, nhất là cho các cháu thanh niên học tập”*. Theo Người, việc nêu gương và tuyên truyền những *“bông hoa đẹp”* của vườn hoa chủ nghĩa anh hùng cách mạng đó, cũng là một cách ghi nhớ và tôn vinh những tấm gương của các liệt sỹ anh hùng.

Tiếp tục truyền thống đạo lý tốt đẹp *“Uống nước nhớ nguồn”*, *“Ăn quả nhớ người trồng cây”* của dân tộc, thực hiện lời căn dặn của Chủ

tịch Hồ Chí Minh về công tác thương binh, liệt sỹ, trong những năm qua Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách tạo điều kiện về công ăn, việc làm, mở các lớp dạy nghề thích hợp,... cho từng đối tượng con em thương binh và thân nhân gia đình liệt sỹ, kể cả đi đào tạo ở nước ngoài,... chính là để đền đáp phần nào những mất mát, đau thương của thương binh, liệt sỹ.

Ban hành Pháp lệnh qui định về danh hiệu “*Bà mẹ Việt Nam anh hùng*”; Ưu đãi những người hoạt động cách mạng, liệt sỹ và gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến,

người có công giúp đỡ cách mạng, đặc biệt các hoạt động “*Đền ơn đáp nghĩa*” như: xây dựng nhà tình nghĩa; Quỹ đền ơn đáp nghĩa, tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa; phụng dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng; chăm sóc bà mẹ liệt sỹ già yếu cô đơn và con liệt sỹ mồ côi; đỡ đầu con liệt sỹ; tổ chức tìm kiếm, quy tập mộ liệt sỹ; tu sửa, nâng cấp, quản lý tốt các nghĩa trang liệt sỹ, đài tưởng niệm, kỷ niệm, bia ghi tên liệt sỹ... đều là những việc làm thiết thực mang đậm tính nhân văn sâu sắc và cao cả.

NGUYỄN THANH THUỶ

Theo website Ủy ban MTTQVN TP.HCM

DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Đối với các liệt sỹ, thì mỗi địa phương (thành phố, làng, xã) cần xây dựng vườn hoa và bia kỷ niệm ghi sự hy sinh anh dũng của các liệt sỹ, để đời đời giáo dục tinh thần yêu nước cho nhân dân ta. Đối với cha mẹ, vợ con (của thương binh và liệt sỹ) thiếu sức lao động và túng thiếu thì chính quyền và địa phương, (nếu ở nông thôn thì chính quyền xã cùng H.T.X nông nghiệp) phải giúp đỡ họ có công việc làm ăn thích hợp, quyết không để họ bị đói rét.

Hồ Chí Minh

Trích Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Bản viết tháng 5 năm 1968



Bác Hồ với trại điều dưỡng thương binh nặng

“Các liệt sỹ đã đem xương máu của mình vun đắp cho cây cách mạng, cho nên cây cách mạng đã khai hoa, kết quả tốt đẹp như ngày nay”.

“Công trạng to lớn của các liệt sỹ đã ghi sâu vào lòng toàn dân và non sông đất nước. Máu nóng của các liệt sỹ đã nhuộm lá quốc kỳ vẻ

vang càng thêm thắm đỏ. Tiếng thom của các liệt sĩ sẽ muôn đời lưu truyền sử xanh”.

“Thương binh, gia đình liệt sĩ là những người có công với nước, vì vậy bổn phận của chúng ta là phải biết ơn và giúp đỡ”.

“Thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ cũng phải biết ơn sự chăm sóc của đồng bào, cần phải cố gắng tăng gia sản xuất, tự lực cánh sinh, tùy theo khả năng để tham gia các công tác khác, phải hòa mình với nhân dân, tôn trọng

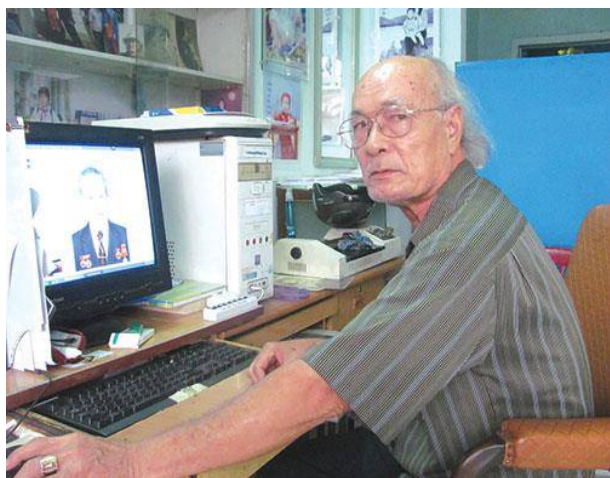
nhân dân, tránh phiền nhiễu nhân dân, chớ nên yêu cầu quá đáng ra về công thân”.

“Thương binh, bệnh binh, gia đình quân nhân, gia đình liệt sĩ là những người có công với Tổ quốc, với nhân dân cho nên bổn phận của chúng ta là phải biết ơn, thương yêu và giúp đỡ họ”.

“Bảo đảm tất cả các gia đình chính sách đều có cuộc sống bằng hoặc khá hơn mức sống trung bình so với người dân địa phương...”.

<http://uongnuocnhonguon.vn/>

CHUYỆN KỂ VỀ MỘT THƯƠNG BINH NHIỀU LẦN BỊ THƯƠNG



Anh Trần Thế Long đang chỉnh sửa ảnh bằng phần mềm Photoshop.

Trần Thế Long, sinh năm 1949 trong gia đình nông dân nghèo ở xã Hàm Thắng (Hàm Thuận Bắc). 17 tuổi là chiến sĩ Đại đội thông tin Quân khu 6. Rồi khi nài nỉ xin ra đơn vị chiến đấu, Thế Long là chiến sĩ Đại đội 3, Tiểu đoàn 186 thuộc Quân khu. Anh nhiều lần bị thương. Lần nặng nhất là khi đánh vào Chi khu Di Linh

(Lâm Đồng), một viên đạn đã xuyên qua bụng, xương chậu. Tự băng bó vết thương, Thế Long cố bò ra khỏi trận địa rồi ngất xỉu. Khi tỉnh dậy, anh thấy mình nằm trong tay địch.

Đấu tranh trong nhà lao

Tháng 11/1968, địch đày Thế Long ra Nhà lao Phú Quốc. Tại đây trong một lần đấu tranh, anh bị địch bắn bị thương rồi ngất lịm trong vòng tay các bạn tù. Sau lần đó, chúng biệt giam anh thời gian dài.

Đầu năm 1973, Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam có hiệu lực, anh được trao trả tại sân bay Lộc Ninh. Lúc này sức khỏe anh xuống thấp: chân, tay bên phải teo lại, đi lại khó khăn, là thương binh nặng 1/4. Anh được đưa ra Trại thương binh ở Lập Thạch (Vĩnh Phúc), điều dưỡng.

Tình yêu

Trong những ngày tháng ấy, anh suy nghĩ rất nhiều về tương lai mình. Làm gì khi chân, tay teo lại và bàn tay trái chỉ còn 4 ngón? Rồi tia hy vọng lóe lên: Có thể cầm cọ vẽ được chứ? Ý nghĩ đó giục Thế Long cầm lấy cọ tập vẽ trên đất, trước khi vẽ lên giấy. Nhiều lần như thế, tay trái của anh linh hoạt dần cho đến lúc vẽ được. Và cứ mỗi chiều thứ bảy anh lại bắt xe từ Lập Thạch về Hà Nội, tìm thầy học vẽ. Những ngày tháng như thế, ghé đá công viên là giường ngủ của anh. Nghe ai mách ở đâu có thầy giỏi là anh tìm đến. Có lần, nghe giới thiệu ở Hải Phòng có thầy vẽ truyền thần giỏi, không ngại đường xa, anh về tận Hải Phòng. Thấy anh là thương binh nặng nhưng có ý chí, nhiều thầy tỏ lòng thương, truyền nghề một cách tích cực. Học được những vấn đề cơ bản về truyền thần, anh vẽ đêm, vẽ ngày, vẽ bất kỳ ai yêu cầu. Nhờ đó, các tác phẩm của anh có hồn hơn, được nhiều người khen, động viên. Chính nghị lực vươn lên không ngừng, lại có chút “hoa tay”, hình ảnh anh đi vào trái tim của một cô gái nhà ở gần Trại

điều dưỡng. Tháng 1/1975, lễ cưới của anh Thế Long và chị Cao Thị Khang diễn ra.

Năm 1978, anh viết đơn xin trở về quê, sống trong căn nhà nhỏ ở đường Thủ Khoa Huân, phường Phú Thủy (Phan Thiết). Những bức vẽ đã giúp gia đình anh vượt qua thời khốn khó.

Nhưng rồi một điều không may nữa ập đến. Người vợ anh rất mực yêu thương bị bệnh cột sống, phải đi lại bằng xe lăn. Để có tiền nuôi vợ bệnh và 3 con đang tuổi ăn tuổi học, anh chuyển từ vẽ truyền thần sang chụp ảnh kỹ thuật số, sửa ảnh bằng phần mềm photoshop. Không đến lớp học vì tính như những người khác, anh mua tài liệu tự học các chương trình đồ họa. Đến nay, anh Long không những sử dụng vi tính thành thạo mà còn dạy phần mềm photoshop cho một số người.

Bằng nghị lực và ý chí vươn lên, người đàn ông trong câu chuyện này đã có cuộc sống ổn định, con cái thành đạt.

Quang Phát /

<http://www.baobinhthuan.com.vn>

CỰU THIẾU TÁ TÌNH BÁO HỀ CHUYỂN 6 LẦN BỊ ĐỊCH CỬA CHÂN

Dân trí Mua chuộc bằng đồ la, gái đẹp, biệt thự, xe hơi... không thành, quân đội Mỹ đã dùng những màn tra tấn cực kỳ dã man đối với ông Thương. Chỉ trong 3 tháng, 10 ngón chân của ông lần

lượt bị bẻ gãy, hai chân bị cưa 6 lần, cụt đến qua đầu gối...

Chiến đấu đến viên đạn cuối cùng

Tìm đến nhà Thiếu tá tình báo Nguyễn Văn Thương (77 tuổi, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân)

tại con hẻm ở đường Bình Lợi (phường 13, quận Bình Thạnh), chúng tôi vô cùng xúc động khi chứng kiến ông với đôi chân bị cưa cụt, đi bằng hai tay ra mở cửa đón khách.



6 lần bị địch cưa chân, chiến sĩ tình báo Nguyễn Văn Thương đã vĩnh viễn mất đi cả hai chân.

Bằng chất giọng trầm ấm, người chiến sĩ tình báo Miền Nam năm xưa quay ngược dòng hồi ức. Cha ông vốn là một chiến sĩ quân báo, bị địch bắt và hy sinh trong nhà tù ở Tây Ninh năm 1959. Mẹ ông cũng là một nữ đảng viên, là giao liên hoạt động trong Hội Phụ nữ cứu quốc. Bà bị địch bắt, tra tấn, đày ra “chuồng cọp” Côn Đảo rồi hy sinh vào năm 1947.

Trong năm cha mất, ông Thương quyết định tham gia quân ngũ. Sau thời gian huấn luyện, năm 1961, ông được chuyển về đơn vị trinh sát và làm bảo vệ cho ông Võ Văn Kiệt (lúc đó là Bí thư Thành ủy T4 Sài Gòn - Gia Định). Một thời gian sau, Thương được giới thiệu sang hoạt động trong ngành tình báo, dưới sự huấn luyện trực tiếp của Đại tá Nguyễn Nho Quý (biệt danh Mười Nho) lúc đó là Trưởng ban tình báo khu Sài Gòn - Chợ Lớn.

“Có bao nhiêu kiến thức, kinh nghiệm tao cho mày hết rồi đó. Chỉ có một điều phải luôn ghi nhớ trong tim: Tài liệu là điệp viên, mất tài liệu là mất điệp viên” – Đó là bài học đầu tiên mà ông Thương được cấp trên căn dặn.

Năm 1969, sau khi bị bại lộ thân phận do tên Chiến Cá chỉ điểm, lúc này, ông đang chuyển rất nhiều tài liệu mật từ căn cứ về Sài Gòn. Trên đường về, quân Mỹ phát hiện ra ông và cho trực thăng vây bắt. Đến cánh đồng ấp Mỹ Phước (Bình Dương), một số máy bay Mỹ hạ độ cao, cho quân đổ bộ quyết bắt bằng được người tình báo giao liên.

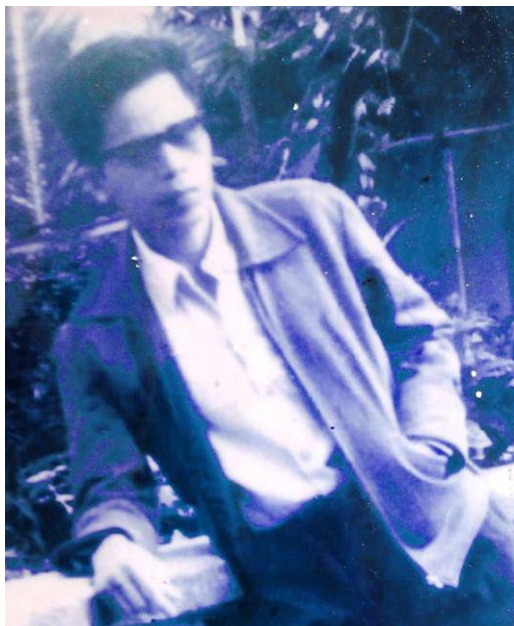
“Lúc này, tôi đã giấu xong tài liệu vào luống cà rồi nấp vào một chỗ kín đáo. Khẩu súng chỉ còn 21 viên đạn. Chờ địch tới gần 15 thước, tôi bắn 20 viên đạn tiêu diệt nhiều lính Mỹ. Viên cuối cùng tôi định tự sát, nhưng nghĩ lại lời thề Đảng viên không được tự sát, tôi quyết dụ chúng đến gần để tiêu diệt cướp súng.

Để đánh lừa lính Mỹ, tôi vờ đầu hàng, tiến về phía máy bay. Khi chúng hạ độ cao, hạ thang dây, tôi cướp súng của một tên địch và bắn liên tiếp vào ổ chia lửa của máy bay. Một chiếc bốc cháy, nhiều máy bay khác lao tới đổ quân bao vây. Lúc này tôi đã chiến đấu đến viên đạn cuối cùng, tôi bị thương và bị chúng dùng báng súng đập gãy cánh tay, ngắt lịm” - ông Thương kể.

Cũng kể từ đây, người chiến sĩ tình báo bắt đầu chuỗi ngày đấu

tránh kiên cường, bắt khuất cả về tinh thần và thể xác.

“Vượt ải” kim tiền



**Chiến sĩ tình báo Nguyễn Văn Thương
thời kỳ hoạt động cách mạng**

Bị bắt về Sài Gòn, ông Thương được lính Mỹ dẫn về ngôi biệt thự rất sang trọng có tên Hoa Hồng, ở đây có sẵn một “bóng hồng” xinh đẹp, dịu dàng, mang dáng dấp một thiếu nữ con nhà lành, có học thức chờ đón và chăm sóc ông. Tại phòng khách, một người lính Mỹ đeo quân hàm Đại tá chỉ cho ông xấp tiền 100.000 USD, chiếc xe hơi, ngôi biệt thự và nói “tất cả những thứ này là của ông, điều kiện duy nhất là thừa nhận ông chính là Nguyễn Văn Thương”.

Không chỉ vậy, nếu ông Thương chịu hợp tác thì chúng sẵn sàng trao cho một bộ quân phục hai bông mai cấp Trung tá trên vai áo.

“Khi học làm tình báo, tôi được dạy là bọn nữ tâm lý chiến thường dùng nhan sắc, mặc quần áo hở hang, kêu gọi xác thịt... nhưng cô gái mà tôi gặp lại đoan trang, thùy

mị. Suốt 100 ngày cô chỉ có những lời êm ái hỏi thăm gia cảnh, chăm sóc sức khỏe và những tâm tình tưởng chừng như được rút ra từ trong sâu thẳm tâm hồn cô, rồi những lời nói về tình ái, những động tác thân xác đúng “bài” tình yêu lãng mạn, đánh vào tâm lý và bản năng con người hòng làm tôi lay chuyển, lơ là mà tiết lộ thông tin về tổ chức cách mạng của ta” – Cựu chiến sĩ tình báo miền Nam tâm sự.

Cô gái được quân Mỹ giao nhiệm vụ moi thông tin từ ông Thương được gọi với cái tên rất mỹ miều Thùy Dương. Dù cố tỏ ra thân thiện, rất ít nhắc đến cách mạng nhưng Thùy Dương phải làm đủ mọi cách để khiến người tình báo giao liên phải khai ra hết.

Nhiều lần, bằng cách ăn mặc khá kêu gọi cô vào phòng ngủ của ông để hy vọng Nguyễn Văn Thương có thể khai ra tên thật và tài liệu mật, nhưng đều không mua chuộc được ý chí của người tình báo. “Anh nghe em đi, nói ra hết chúng ta sẽ có 10.000 USD đi xứ anh đào. Nếu không nghe, Mỹ sẽ đập nát 2 bàn chân của anh bởi nó là bàn chân của giao liên tình báo” - Thùy Dương thủ thỉ trong một lần tìm cách gần gũi ông Thương.

Sau 100 ngày ở trong ngôi biệt thự, dù dùng tiền, nhà cửa và gái đẹp không thể mua chuộc được ông Thương, quân Mỹ bắt đầu áp dụng “giai đoạn 2” với những màn tra tấn tàn độc, khủng khiếp.

6 lần “chết đi, sống lại”!

Trong quá trình bị bắt giam, chúng dùng đủ mọi đòn tra tấn dã man để nhằm khai thác thông tin từ

ông. “6 lần cưa chân của giặc Mỹ khiến tôi không thể nào quên được. Để bắt đầu cho việc hành hình tôi, chúng trói chặt tôi lên chiếc bàn rồi bẻ gãy hai ngón chân út khiến tôi đau đến tận tim” – Ông Thương nhớ lại.



Cựu Thiếu tá tình báo Nguyễn Văn Thương

Sau đó, chúng bắt đầu dụ dỗ tôi nhưng đáp trả lại những câu hỏi của chúng, tôi chỉ im lặng và nhận mình là Nguyễn Trường Hân, là lính đào ngũ chứ không phải Nguyễn Văn Thương - Tổ trưởng giao liên tình báo miền Nam như lời tên phản quốc Chiến Cá chỉ điểm. Tiếp đó, cứ cách mấy ngày chúng lại đến thăm vấn tôi và lần lượt 10 ngón chân của tôi kêu “rắc”, đứt lìa, máu chảy đầm đìa. Khi bẻ xong 10 ngón chân chúng dùng gậy đập nát hai bàn chân để tôi không thể tiếp tục làm tình báo.

Dù nhiều lần chết đi sống lại, ngất lịm giữa vũng máu cả ngày trời nhưng ông Thương vẫn cắn răng chịu đựng vì một niềm tin vào Đảng. “Chỉ cần tôi khai ra nhiều cơ sở bí mật của quân ta sẽ bị bại lộ và việc đó hoàn toàn bất lợi. Tôi thà chết chứ nhất định không hợp tác với

giặc, không bao giờ bán nước” – Ông Thương khẳng định.

Khi các vết thương ở bàn chân chưa lành, ông Thương tiếp tục bị quân Mỹ cưa chân. Mỗi lần, bọn chúng cưa một đoạn, chúng cưa bằng gang tay, khi thì chỉ vài cm, khi thì một đoạn.

“Trong nhiều ngày, chúng đã cưa chân tôi 6 lần và đây là quãng thời gian đau đớn khủng khiếp nhất. Mỗi lần chuẩn bị cưa, chúng lại áp dụng nhiều thủ đoạn tra tấn tâm lý kéo dài sự căng thẳng, kéo dài sự đau đớn. Hết đánh lại cưa, cưa xong lại chữa trị cho lành, gần lành chúng lại cưa. Có đợt, cưa xong chúng lại đưa tôi ra làm vật thí nghiệm cho bác sĩ Mỹ thực tập. Cứ như thế, chúng cưa nhiều lần, cưa nhiều đoạn và cho đến lần thứ 6 thì tôi đã vĩnh viễn mất đi đôi chân”

Lòng can đảm và sự anh dũng của Thiếu tá Nguyễn Văn Thương khiến cho những tên đầu sỏ, “đồ tể” của đế quốc Mỹ lúc đó cũng phải thốt lên: “Tao thua rồi, mày là sinh vật thép”.



Gia đình của chiến sĩ tình báo Nguyễn Văn Thương hôm nay

Sau khi dùng đủ các chiêu trò từ tâm lý đến tra tấn không đạt được kết quả ông bị đưa về giam

giữ tại trại giam Hồ Nai. Trong tù, ông vẫn tiếp tục hoạt động, đấu tranh, viết truyền đơn nên bị chúng liệt vào dạng tù cấm cố, nhốt vào thùng sắt 3 tháng, nơi mà người tù bình thường khó chịu đựng nổi qua 15 ngày, rồi bị đày ra Côn Đảo. Đến năm 1973, sau hiệp định Paris, ông được thả tự do về đoàn tụ với gia đình với thân hình không còn lành lặn.

Dù đôi chân cụt gần hết cùng hàng trăm vết thương do địch tra tấn khiến ông đau nhức nhưng đôi mắt ông vẫn sáng ngời tình yêu Tổ quốc. Ông thường xuyên tham dự các buổi giao lưu, truyền ngọn lửa cách mạng cho thế hệ mầm non của đất nước. Ông mãi là tấm gương sáng về lòng yêu đất nước và ý chí bất khuất trong mọi nghịch cảnh.

Trung Kiên – Xuân Hình /
<http://dantri.com.vn>

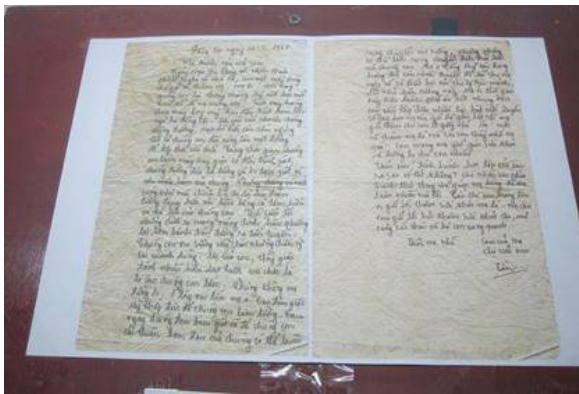
NHỮNG KỶ VẬT CÒN SÓT LẠI CỦA 10 NỮ THANH NIÊN XUNG PHONG TẠI NGÃ BA ĐỒNG LỘC

Khi nhắc đến Ngã ba Đồng Lộc (xã Đồng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh), bất kể ai trong chúng ta nghĩ ngay đến những sự hi sinh anh dũng, quả cảm của 10 nữ thanh niên xung phong (TNXP) trong khi làm nhiệm vụ. Các chị hi sinh khi tuổi đời mới mười tám, đôi mươi. Nhưng tình yêu quê hương, đất nước của các chị vẫn mãi còn. Các chị chính là những bông hoa bất tử, kiên cường chống giặc ngoại xâm.



Tại bảo tàng, còn có một góc riêng tái hiện lại không gian của Ngã ba Đồng Lộc thời đó, để cho những thế hệ sau khi đến thăm quan hình dung được bối cảnh chiến tranh ác liệt đó tại Ngã ba Đồng Lộc. Ảnh NC.



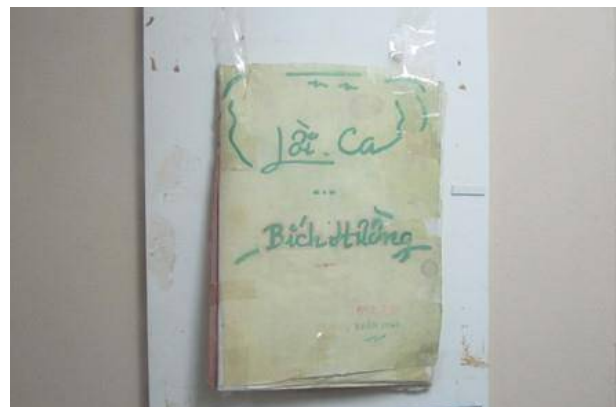


Bức thư của nữ liệt sĩ Võ Thị Tần, Tiểu đội trưởng, Tiểu đội 4, Đại đội 552, thuộc Tổng đội TNXP tỉnh Hà Tĩnh viết gửi về cho mẹ ngày 17.9.1968, trước 7 ngày chị và đồng đội của mình hi sinh (24.7.1968). Trong thư có đoạn chị viết:

"Thấy giặc đánh bom nhiều hơn dạo trước, mẹ chắc là lo cho chúng con lắm. Nhưng không mẹ đừng lo, ở đây vui lắm mẹ ạ. Ban đêm chúng thấp đèn để chúng con làm đường, ban ngày chúng đem bom giết cá để chúng con cải thiện. Bom đạn của chúng có thể làm rung chuyển núi rừng nhưng không thể làm rung chuyển được những trái tim của chúng con"



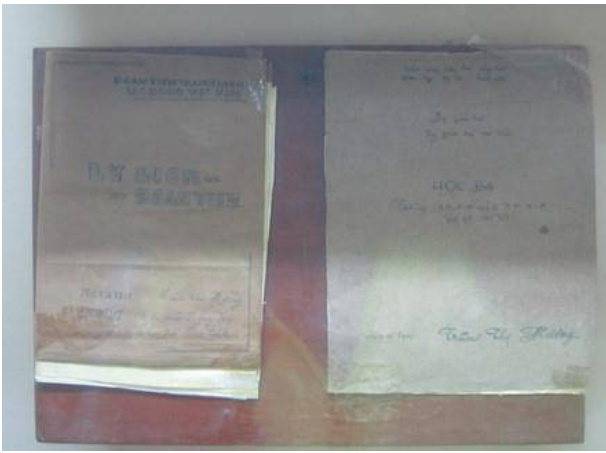
Ngày nay, bức thư đó của chị được khắc trên bia đá ở khu di tích Ngã ba Đồng Lộc để khi du khách đến có thể tham quan, tìm đọc. Ảnh NC.



Cuốn sổ tay ghi chép bài hát của liệt sĩ Trần Thị Hương. Ảnh NC.



Những cuốn sổ đoàn còn sót lại của hai nữ anh hùng Trần Thị Hương và Nguyễn Thị Xuân của Tiểu đội 4 -C552-P18 Hà Tĩnh. Ảnh NC.



Lý lịch đoàn viên, học bạ của liệt sĩ Trần Thị Hương được lưu lại làm kỷ vật tại bảo tàng của Ngã ba Đồng Lộc. Ảnh NC.



Những chiếc áo còn sót lại của các nữ TNXP tại Ngã ba Đồng Lộc. Ảnh NC.



Chiếc áo cũ, có nhiều lỗ thủng do bom đạn của nữ anh hùng Trần Thị Hương. Ảnh NC.



Dép cao su, mũ cối, cuốc bản, cuốc chim, ven mảnh được tìm thấy ngày 29.10.2000 khi thi công tôn tạo hố bom nơi 10 nữ anh hùng hi sinh. Ảnh NC.



Những đôi dép gắn liền với các nữ anh hùng trong những năm tháng chiến đấu tại Ngã ba Đồng Lộc. Ảnh NC.



Lọn tóc thề của liệt sĩ Võ Thị Tần tặng anh Nguyễn Viết Hồng, cùng chiếc lược của anh Nguyễn Viết Hồng tặng chị. Ảnh NC.



Quần, áo của nữ TNXP. Ảnh NC.



Mũ cối, áo trấn thủ là những thứ không thể thiếu của người TNXP thời đó. Ảnh NC.



Đèn bão của TNXP dùng làm tín hiệu chỉ đường cho xe qua tại Ngã ba Đồng Lộc. Ảnh NC.



Chiếc nồi kho cá của Tiểu đội 10 cô gái TNXP. Ảnh NC.

NGÔ CHUYỀN / Báo Lao động

NGÔI NHÀ CHUNG CỦA THƯƠNG BINH, BỆNH BINH NẶNG

Trung tâm Điều dưỡng Thương binh Thuận Thành (trực thuộc Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội) ở xã Ninh Xá, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh được thành lập tháng 4-1965, với chức năng nuôi dưỡng, điều trị thương binh,

bệnh binh (TBBB) tập trung, thương tật nặng.

Sau hơn 50 năm xây dựng và phát triển, trung tâm đã tiếp nhận, nuôi dưỡng, điều trị và phục hồi sức khỏe cho hàng nghìn TBBB tại các chiến trường trở về. Nhờ sự chăm sóc tận tụy của các y sĩ, bác sĩ,

nhân viên trung tâm, đại đa số TBBB đã ổn định vết thương, phục hồi một phần sức khỏe, nhiều người đã trở về đoàn tụ với gia đình, người thân.

Theo ông Vũ Văn Như, Phó giám đốc trung tâm: Hiện nay, trung tâm đang chăm sóc, nuôi dưỡng, điều trị và thực hiện chế độ chính sách đối với 98 TBBB nặng hạng 1/4 (tỷ lệ thương tật từ 81-100%). Đặc thù bệnh tật của các TBBB nặng ở trung tâm là hầu hết bị thương ở cột sống gây liệt nửa người dẫn đến teo cơ, cứng cơ, mất cảm giác vận động, mất tự chủ trong sinh hoạt cá nhân. Chính vì thế, việc thăm khám để đánh giá tình trạng thương tật và bệnh tật của TBBB nhằm có hướng giải quyết kịp thời luôn được đội ngũ y sĩ, bác sĩ thực hiện thường xuyên. Để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ, các y sĩ, bác sĩ luôn phải nỗ lực hết mình, ngoài trau dồi kỹ năng nghề nghiệp, mỗi người phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc và xem TBBB nặng như người thân trong gia đình. Tình huống diễn biến thương tật nặng vượt quá khả năng thì trung tâm lập kế hoạch gửi lên Bệnh viện Quân y 103 và Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 để điều trị. Thời gian TBBB nặng nằm viện, Ban giám đốc trung tâm bố trí hộ lý, y tá đi cùng để chăm sóc, phục vụ. Hiện nay, trung tâm có tất cả 50 cán bộ, nhân viên, trong đó hơn 2/3 quân số là y sĩ, bác sĩ, hộ lý trực tiếp chăm sóc các TBBB nặng.

Bác Nguyễn Văn Hình, quê Bắc Ninh, thương binh 1/4 tâm sự: “Tôi từng tham gia chiến đấu ở Quân

khu Việt Bắc, năm 1967 bị thương, đến năm 1978, tôi được đưa vào trung tâm điều trị, an dưỡng cho đến nay. Hằng ngày, TBBB được thăm khám và chăm sóc chu đáo. Mỗi TBBB nặng được ở một phòng với trang thiết bị cá nhân đầy đủ. Từng phòng đều được lắp đặt chuông cấp cứu, khi có diễn biến bất thường, chúng tôi có thể ấn chuông gọi đội ngũ y sĩ, bác sĩ đến bất cứ lúc nào kể cả đêm khuya...”.



Bác sĩ Phạm Thị Pha, Phó trưởng phòng Y tế-Phục hồi chức năng, Trung tâm Điều dưỡng Thương binh Thuận Thành kiểm tra sức khỏe cho thương binh hạng 1/4 Phạm Văn Thuyết.

Chiến tranh đã lùi xa hơn 40 năm, nhưng những TBBB nặng nơi đây vẫn phải chịu đựng những di chứng của nó. Nhiều người còn mảnh đạn, viên bi nằm trong cột sống, trong đầu..., mỗi khi trái nắng trở trời, vết thương cũ lại gây ra những cơn đau ở hốc mắt, mồm cụt, bong buốt dây thần kinh, tê buốt tận xương tủy tạo ra những cơn co giật gây đau đớn, ảnh hưởng đến bữa ăn, giấc ngủ... Cảm thông với nỗi đau mà các TBBB nặng đang phải chịu đựng, cán bộ, nhân viên trung tâm luôn nhẹ nhàng động viên, an ủi và tìm mọi cách xoa dịu nỗi đau.

Bác sĩ Ngô Huy Phô, Trưởng phòng Y tế-Phục hồi chức năng, chia sẻ: “Với chúng tôi, việc chăm sóc các TBBB là niềm vinh dự, là để tỏ lòng biết ơn đến thể hệ cha anh đã hy sinh tuổi xuân cho sự bình yên của Tổ quốc. Chúng tôi luôn xem TBBB nặng tại trung tâm như bố mẹ, anh chị của mình. Giữ ổn định sức khỏe cho các bác, các chú, các cô, các anh, các chị để họ sống vui, khỏe, hưởng thụ thành quả mà mình đã hy sinh xương máu gây dựng là nhiệm vụ của cán bộ, nhân viên trung tâm”.

Trong ngôi nhà chung “Trung tâm Điều dưỡng Thương binh Thuận Thành”, cuộc sống của những TBBB nặng thật giản dị, song luôn tràn ngập tình yêu thương. Đó là sự gắn bó, sẻ chia tình đồng chí, đồng đội, sự kính trọng, tri ân của cán bộ, nhân viên trung tâm với thể hệ cha anh đã hy sinh xương máu giành độc lập và bảo vệ Tổ quốc.

Kim Dung - Nguyễn Liên /
<http://www.qdnd.vn>

TÌNH MẸ HẬU PHƯƠNG TIẾP SỨC NGƯỜI LÍNH TRÊN ĐƯỜNG RA TRẬN

Mẹ không sinh ra các anh nhưng mẹ chăm lo các anh từng ngụm nước trên đường hành quân đánh Mỹ, xua tan cơn khát trong những buổi huấn luyện giữa cái nắng chói chang miền Trung bỏng rát. Các anh ra đi mang theo tình mẹ nơi hậu phương...



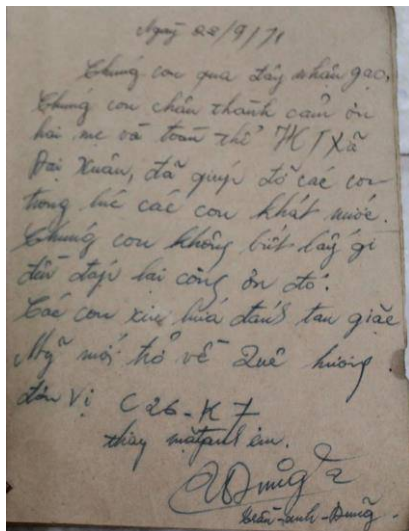
Những dòng cảm xúc và quyết tâm của người lính trước khi ra trận được ghi lại trong cuốn sổ nặng tình quân dân.

Quán nước quân dân

Bảo tàng Quân khu 4 có một gian trưng bày riêng về những kỉ vật thể hiện nghĩa tình quân – dân trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Tôi đặc biệt chú ý đến những cuốn sổ tay, những bức thư đã ứa màu. “Những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, tại Khu 4 có phong trào “Quán nước quân dân”. Tại các ngã ba, ngã tư đường, các mẹ, các chị mở các quán nước phục vụ chiến sỹ miễn phí. Tại các quán nước này có một cuốn sổ tay để các chiến sỹ để lại những cảm xúc của mình. Đây là tư liệu quý thể hiện nghĩa tình quân – dân vốn ít khi được nhắc đến”, đại úy Nguyễn Hữu Hoàn – cán bộ tuyên truyền, trưng bày Bảo tàng Quân khu 4 chia sẻ.

Những cuốn sổ đã ứa màu, nhiều đoạn mực đã bị mờ đi rất nhiều, nhiều trang bị mối mọt ăn

nên không còn nguyên vẹn. Thế nhưng, mỗi trang giấy, mỗi dòng chữ nguệch ngoạc đều thấm đậm tình cảm của những người lính – những đứa con các mẹ không mang nặng đẻ đau nhưng yêu thương đến tận lòng. Bên cạnh lòng biết ơn còn là lời hứa đanh thép: quyết tâm đánh thắng đế quốc Mỹ đến cùng.



Lời quyết tâm của người lính khi được tiếp thêm sức mạnh từ quán nước quân dân của mẹ Tâm, mẹ Nguyệt.

Quán nước mẹ Nguyệt, mẹ Tâm được mở ngay tại dốc Tuần (xã Quỳnh Châu, Quỳnh Lưu, Nghệ An). Những năm cuối 1971, đầu 1972, đây cũng là địa điểm huấn luyện tân binh để bổ sung cho chiến trường. Cuộc chiến đấu giải phóng dân tộc đang quyết liệt hơn bao giờ hết, những tân binh này cũng được gấp rút luyện tập để bổ sung cho chiến trường Miền Nam.

Quán nước của hai mẹ là chỗ dừng chân, là một phút nghỉ ngơi giữa những buổi luyện tập của những thanh niên vừa rời xa gia đình ra đi vì nghĩa lớn. Rời vòng tay yêu thương, bao bọc của cha, của mẹ, họ được những người mẹ hậu phương chăm sóc từng ngụm nước

mát, bằng những quan tâm nhỏ nhặt nhất. Những tình cảm tốt đẹp, tình yêu thương của các bà mẹ hậu phương đã gieo vào lòng những người lính trẻ sự ấm áp, giúp họ có thêm quyết tâm ra trận giết giặc lập công.

“Nay qua Tuần, bát nước chè xanh đượm tình cá nước đã thôi thúc chúng con hãy hăng say luyện tập giỏi – quyết tâm cao, chờ tiếng gọi của quê hương, Tổ quốc lên đường xẻ dọc Trường Sơn vào Nam diệt Mỹ. Nguyên chiến đấu quên mình vì nhân dân”, một người lính tên H. Đường ghi trong cuốn sổ của mẹ Tam, mẹ Nguyệt vào ngày 24/9/1971.

“Mẹ ơi trong buổi hành quân/ Mồ hôi ướt áo, bàn chân mỏi nhừ/ Đường xa con có quân chi/... Chè xanh bốc khói hương nồng/ Con đây nhớ mãi trong lòng mẹ ơi/ Mẹ già nhưng mắt sáng ngời/ Nồng nàn đón tiếp những người chúng con/ Tấm lòng tình nghĩa sắt son.../ Con ra tiền tuyến diệt thù/ Ngày mai đất nước sương mù mây tan”, người lính có tên Nguyễn Ngọc Cầu, hòm thư 6293365B05 đã cảm tác thành những câu thơ khi một lần được uống bát nước chè xanh của người mẹ xứ Nghệ.

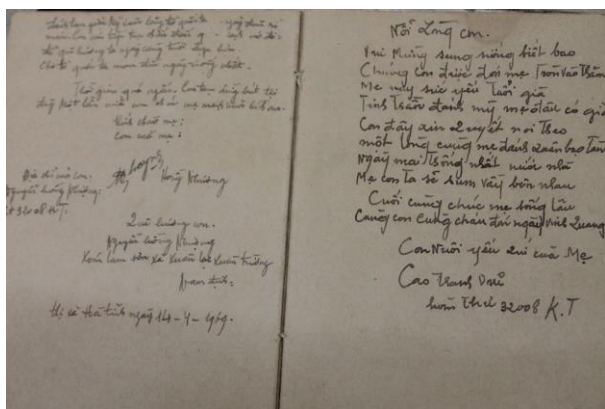
Tình thương yêu, sự động viên, quan tâm thiết thực của các mẹ ở những quán nước quân dân trở thành động lực để các anh chiến đấu và chiến thắng kẻ thù. “...Chúng con không biết lấy gì để đền đáp lại tấm lòng quý giá đó. Chúng con chỉ biết quyết tâm đánh đế quốc Mỹ đến cùng. Các mẹ hãy chờ tin chiến thắng của các con sau này”, một người lính viết.

Quyết tâm này cũng được người lính có tên Trần Anh Dũng (C26-K7) thay mặt anh em đơn vị ghi lại trong một lần dừng chân tại quán nước của 2 mẹ khi trên đường đi nhận gạo. “Các con xin hứa đánh tan giặc Mỹ mới trở về quê hương”, Trần Anh Dũng viết.

Những bức thư gửi mẹ Tròn

Mẹ Tròn quê ở xã Cẩm Tiến, huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh. Những năm Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại Miền Bắc, quê mẹ là nơi đơn vị pháo cao xạ huấn luyện và chiến đấu. Nhà của mẹ cũng chính là nơi ở của những người lính cao xạ này.

Cái thừa đói lay lắt năm này qua năm khác ấy, mẹ đã dồn tất cả những tình yêu, những củ khoai, củ sắn của mình để các anh có sức luyện tập, chiến đấu. Các anh đi rồi, mẹ không quản ngại đường xa, hiểm nguy tìm đến thăm và động viên. Nếu không đi được, mẹ viết thư gửi đến. Tình cảm của mẹ Tròn và biết bao nhiêu người mẹ hậu phương ấy đã để lại những ký ức tốt đẹp, trở thành động lực để những người lính chiến đấu và chiến thắng quân thù.



Những dòng lưu bút của người lính cao xạ trong cuốn sổ lưu niệm của mẹ Tròn.

Những người lính cao xạ đã để lại rất nhiều dòng cảm xúc đối với mẹ Tròn trong cuốn sổ tay nhỏ. Những dòng tâm sự, lòng kính trọng, biết ơn người mẹ “không có công sinh ra con nhưng đã cho con nhiều tình cảm ấm áp trên đường ra trận giết giặc giải phóng quê hương”. Các anh đi xa, gửi về cho mẹ những tấm ảnh nhỏ. Hiện nay, những tấm ảnh của những người lính trẻ măng nhưng đầy nhiệt huyết và tình yêu Tổ quốc đã được gia đình mẹ trao lại cho Bảo tàng Quân khu 4.

Xa mẹ, xa quê hương, các anh đã gửi thư về. Những lá thư thấm đẫm tình cảm của người con nơi tiền tuyến dành cho người mẹ hậu phương. “Mỗi lần nghĩ là biết bao nhiêu kỷ niệm ùa về. Những kỷ niệm đó không thể nào quên được....., càng nhớ, càng thương mẹ hiu quạnh chốn lều tranh khi đêm hôm gió rét lạnh lùng... Biết đến khi nào mẹ được thanh nhàn. Con thương mẹ bao nỗi niềm thương nhớ nhưng lòng con phải cất đi để ra đi chống Mỹ cứu nước.

Biết bao nhiêu mùa trăng tròn rồi lại khuyết, hết mùa thu sang hạ, mùa đông mà con vẫn chưa về gặp mẹ. Mẹ chắc năm nay tóc bạc hoa râm thay màu rồi nhưng cứ vẫn một lòng thương yêu....”, bức thư của một người lính cao xạ khi chuyển về đóng quân tại Nghĩa Mỹ (Nghĩa Đàn, Nghệ An) đã viết gửi mẹ Tròn.

Với những người mẹ hậu phương như mẹ Tròn, các anh có thể trải lòng như đối vợ mẹ ruột. Những tình cảm mẹ con mộc mạc nhưng hết sức lớn lao, đẹp đẽ. “Mẹ ở nhà có khỏe không... Bản thân

con hồi này không được khỏe như hồi xưa. Thỉnh thoảng bị ngáy sốt, đuối sức, làm việc không được nhiều, ăn kém hơn trước. Con đang cố gắng đấu tranh với bệnh tật để giữ gìn sức khỏe, tiếp tục đi làm nhiệm vụ chiến đấu.

... Mẹ ơi, biết đến khi nào con về thăm mẹ được. Ngày ấy cũng chẳng còn xa, nhưng tình cảm mẹ con thúc dục, mong chờ cảm thấy nó dài lâu quá. Nhưng dù hoàn cảnh nào, sự xa cách không làm giảm nhẹ tình sâu nghĩa nặng giữa mẹ con ta mẹ nhé. Dù đi đến phương trời góc bể nào, tuy không phải là hòn máu mẹ mang nặng đẻ đau con vẫn luôn luôn nhớ tới mẹ - người mẹ của tâm hồn con, người mẹ mà con quý mến như người mẹ đã nuôi con từ lúc con lọt lòng đến khi con khôn lớn... Con sẽ về thăm mẹ”, bức thư kí tên Lương – Chung viết ngày 11/4/1969.



Bức ảnh của những người lính cao xạ gửi cho mẹ Tròn - người mẹ hậu phương của họ.

Có lẽ, tình yêu của những người mẹ như mẹ Tròn, mẹ Nguyệt, mẹ Tam và biết bao người mẹ hậu phương khác đã trở thành động lực to lớn giúp người lính vượt mọi khó khăn, gian khổ, hiểm nguy và hi sinh để đi đến thắng lợi cuối cùng.

Hoàng Lam / Báo Dân trí

CHỦ TỊCH NƯỚC GẶP MẶT CÁC ĐẠI BIỂU DOANH NHÂN CỰU CHIẾN BINH



Chủ tịch nước Trần Đại Quang chụp ảnh chung với các đại biểu. (Ảnh: TTXVN)

Chủ tịch nước biểu dương các tấm gương doanh nhân cựu chiến binh đã xây dựng những mô hình làm kinh tế hiệu quả cao, giải quyết việc làm cho hàng chục nghìn lao động, được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới.

Trong không khí toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tích cực tổ chức các hoạt động thiết thực kỷ niệm 69 năm Ngày Thương binh-Liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2016), chiều

16/7, tại Phủ Chủ tịch, Chủ tịch nước Trần Đại Quang đã gặp mặt thân mật các đại biểu cựu chiến binh Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới, doanh nhân cựu chiến binh tiêu biểu cả nước tham dự chương trình “Tri ân đồng đội - Vang mãi khúc quân hành” diễn ra vào tối 16/7 tại Hà Nội.

Mới được thành lập từ tháng 4/2013, Hiệp hội doanh nhân cựu chiến binh Việt Nam đã tập hợp đông đảo các cựu chiến binh, cựu quân nhân làm kinh tế. Cả nước hiện có trên 6.400 doanh nghiệp và gần 60.000 hợp tác xã, trang trại do cựu chiến binh làm chủ, giải quyết gần 800 nghìn việc làm cho cựu chiến binh, con em cựu chiến binh, gia đình chính sách và người nghèo trên cả nước. Đến nay Hiệp hội đã có 27 tổ chức thành viên là Hội Doanh nhân cựu chiến binh và Câu lạc bộ tại 27 tỉnh, thành phố; hơn 100 ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội đang là chủ các doanh nghiệp tại 38 tỉnh, thành phố...

Nói chuyện với các đại biểu, Chủ tịch nước Trần Đại Quang đánh giá cao tinh thần “nghỉ hưu nhưng không nghỉ việc,” cựu chiến binh vẫn tích cực hoạt động trong các tổ chức Đảng, đoàn thể.

Nhiều cựu chiến binh năng động, sáng tạo làm kinh tế, là chủ các doanh nghiệp, làm ra nhiều của cải cho gia đình và xã hội, giàu lòng nhân ái, nêu gương sáng trong các phong trào xóa đói, giảm nghèo, “Đền ơn đáp nghĩa,” “Uống nước nhớ nguồn”... Bên cạnh đó, Hội Cựu chiến binh Việt Nam và Hiệp hội Doanh nhân cựu chiến binh Việt

Nam đã tổ chức chăm lo, giúp đỡ các gia đình đối tượng chính sách, các cựu chiến binh còn gặp khó khăn; động viên các cựu chiến binh nêu cao ý chí tự lực tự cường, đoàn kết, giúp nhau phát triển kinh tế, vươn lên thoát khỏi đói nghèo, nâng cao đời sống, góp phần tích cực vào việc thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh của đất nước.

Chủ tịch nước biểu dương các tấm gương doanh nhân cựu chiến binh đã xây dựng những mô hình làm kinh tế hiệu quả cao, giải quyết việc làm cho hàng chục nghìn lao động, được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới.

Chủ tịch nước Trần Đại Quang bày tỏ xúc động trước những nghĩa cử cao đẹp của các cựu chiến binh trong hoạt động từ thiện, nhân đạo, giúp đỡ đồng đội, như xây tặng nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết, tích cực tham gia phong trào thi đua “Cựu chiến binh gương mẫu,” “Vì biển đảo thân yêu, vì tuyến đầu Tổ quốc,” phong trào khuyến học, khuyến tài... góp phần thắp sáng niềm tin, hoài bão cho thế hệ trẻ.

Tham gia Chương trình “Tri ân đồng đội - Vang mãi khúc quân hành,” các doanh nhân cựu chiến binh đã công bố tặng gần 1.000 căn nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết cho các đối tượng chính sách và người nghèo, được hội doanh nhân cựu chiến binh các tỉnh, thành phố đăng ký trao tặng trong năm 2016 và đầu năm 2017.

Chủ tịch nước Trần Đại Quang mong các cựu chiến binh, doanh nhân cựu chiến binh tiếp tục phát huy bản chất tốt đẹp, truyền thống anh hùng vẻ vang của Quân đội Nhân dân Việt Nam, giành được nhiều thành tích to lớn hơn nữa trên các mặt đời sống xã hội, tích cực góp phần xây dựng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Ghi nhận những kiến nghị của các doanh nhân cựu chiến binh, Chủ tịch nước đề nghị cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi giúp hoạt động của các cấp Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hiệp hội Doanh nhân cựu chiến binh Việt Nam ngày càng có hiệu quả thiết thực./.

(TTXVN)

TẶNG QUÀ CHO NGƯỜI CÓ CÔNG DỊP KỶ NIỆM 69 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH - LIỆT SĨ

Thủ tướng Chính phủ đồng ý ủy quyền Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trình Chủ tịch nước xem xét tặng quà cho đối tượng người có công với cách mạng nhân dịp kỷ niệm 69 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2016).

Mức quà tặng theo phương án trình Chủ tịch nước được chia thành 2 loại: 400.000 đồng và 200.000 đồng.

Theo đề xuất của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, mức quà 400.000 đồng để tặng quà cho các đối tượng sau: Bà mẹ Việt Nam anh hùng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng; Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng hàng tháng; thân nhân hai liệt sĩ trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng; Thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động do thương tật, bệnh tật từ 81% trở lên (bao gồm cả những

thương binh loại B được công nhận từ trước ngày 31 tháng 12 năm 1993) đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng; Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.

Mức quà 200.000 đồng để tặng cho thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động do thương tật, bệnh tật từ 80% trở xuống (bao gồm cả những thương binh loại B được công nhận từ trước ngày 31 tháng 12 năm 1993) đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng. Thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động; đại diện thân nhân chủ yếu của liệt sĩ (bố, mẹ; vợ, chồng; con; người có công nuôi dưỡng liệt sĩ); đại diện gia đình thờ cúng liệt sĩ (anh, em, người được họ tộc ủy nhiệm việc thờ cúng liệt sĩ); người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy

giảm khả năng lao động từ 80% trở xuống đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.

Tổng kinh phí để tặng quà cho đối tượng người có công với cách mạng nhân dịp kỷ niệm 69 năm

ngày Thương binh - Liệt sĩ là hơn 397,7 tỷ đồng. Khoản kinh phí này đã được bố trí trong kế hoạch Ngân sách Nhà nước năm 2016.

PV / <http://daidoanket.vn/>

THỨ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI: VẬN DỤNG TỐI ĐA CÁC QUY ĐỊNH KHI GIẢI QUYẾT HỒ SƠ THƯƠNG BINH, LIỆT SĨ

Cuối tuần qua, ông Huỳnh Văn Tí – Thứ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội có buổi làm việc với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh để giải quyết hồ sơ đề nghị công nhận thương binh, liệt sĩ. Về phía tỉnh, dự làm việc có ông Nguyễn Đức Hòa – Phó Chủ tịch UBND tỉnh.



Ông Huỳnh Văn Tí – Thứ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phát biểu tại buổi làm việc.

Qua rà soát của ngành chức năng, toàn tỉnh hiện còn 15 hồ sơ đề nghị công nhận thương binh, 3 hồ sơ đề nghị công nhận liệt sĩ. Phần lớn, đây là những hồ sơ chưa đảm bảo theo quy định; có

trường hợp ngành chức năng đã hướng dẫn làm thủ tục nhưng người đề nghị công nhận không làm do phải về nơi cư trú trước khi tham gia cách mạng xa xôi, khó khăn; một số hồ sơ đang chờ kết quả xác minh của Cục Chính trị...

Thứ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, nhấn mạnh: Giải quyết hồ sơ đề nghị công nhận thương binh, liệt sĩ phải thấu lý đạt tình, bởi nếu không có những cống hiến, hy sinh, mất mát của những người có công với cách mạng sẽ không có cuộc sống chúng ta ngày hôm nay. Vì vậy, phải đọc kỹ từng hồ sơ, khi giải quyết phải tận tâm tận lực, vận dụng linh hoạt, tối đa các quy định của Đảng, Nhà nước trên cơ sở có những tình tiết có lợi, rất cụ thể dù là nhỏ. Khi công nhận từng trường hợp phải đảm bảo nhận được sự nhất trí, ủng hộ cao của nhân dân, đồng đội, chính quyền địa phương.

LÊ PHÚC / Báo Bình Thuận

299 ĐẠI BIỂU DỰ HỘI NGHỊ BIỂU DƯƠNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG TIÊU BIỂU TOÀN QUỐC NĂM 2016

Thông tin trên được đưa ra tại buổi họp báo về Hội nghị Biểu dương người có công với cách mạng tiêu biểu toàn quốc năm 2016 nhân dịp Kỷ niệm 69 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947- 27/7/2016) do Bộ LĐ-TBXH tổ chức ngày 18/7. Phó Chánh văn phòng Bộ Lưu Hồng Sơn; Phó Cục trưởng Cục người có công Đỗ Thị Hồng Hà chủ trì buổi họp.



Phó Cục trưởng Cục Người có công Đỗ Thị Hồng Hà cho biết, kỷ niệm 69 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947- 27/7/2016), Bộ LĐ-TBXH phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Báo Nhân dân và UBND thành phố Cần Thơ tổ chức “Hội nghị Biểu dương người có công với cách mạng tiêu biểu toàn quốc năm 2016”. Hội lần này sẽ biểu dương 299 đại biểu là thương binh, thân nhân liệt sĩ và người có công tiêu biểu trên các lĩnh vực như: những chiến sĩ công an có thành tích trong phòng, chống tội phạm, các cựu chiến binh và quân nhân tham gia công tác quy tập mộ liệt sĩ, những thương binh

vẫn can trường bám biển, bám các ngư trường Hoàng Sa, Trường Sa, các thương binh, thân nhân liệt sĩ tham gia phát triển kinh tế, tạo việc làm và cống hiến cho cộng đồng...

Tiêu biểu như Nguyễn Anh Tuấn, con trai duy nhất của liệt sĩ Nguyễn Văn Hường, nguyên là chiến sĩ của Trung đoàn 48, Sư đoàn 320. Sinh ra chưa biết mặt cha, mẹ lại bị tai nạn mất sớm, anh Tuấn lớn lên trong sự dạy dỗ, đùm bọc của các thầy cô của Trường Nguyễn Viết Xuân, cơ sở nuôi dạy con em các liệt sĩ của TP Hà Nội. Vượt qua hoàn cảnh khó khăn, anh Tuấn đã nỗ lực học tập và tốt nghiệp Đại học Sư phạm và Đại học Ngoại ngữ, sau đó hoàn thành tiếp chương trình thạc sĩ về công nghệ thông tin và kinh tế. Tốt nghiệp, anh xin về Trường Nguyễn Viết Xuân với nguyện vọng được tiếp tục cống hiến, nuôi dạy các con em của các gia đình liệt sĩ tại chính ngôi trường đã cứu mạng và đùm bọc nuôi nấng anh. Với sự nỗ lực, cố gắng của bản thân, anh được cấp trên tin tưởng bổ nhiệm các chức vụ: Hiệu trưởng Trường Nguyễn Viết Xuân và nay là Phó trưởng Phòng Giáo dục - Đào tạo quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

Đó là thương binh 4/4 Đỗ Thám, hiện trú tại xã Tân Lợi, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước năm 1972, anh Thám chiến đấu và bị thương tại căn cứ Rừng

Le, tỉnh Bình Long. Sau khi điều trị vết thương, anh về công tác tại huyện đội Bù Đốp, rồi là Phó Chánh Văn phòng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Sông Bé, rồi chuyển ngành về công tác trong ngành y tế và nghỉ hưu năm 2002. Năm 2003, anh Thám mạnh dạn vay vốn ngân hàng đầu tư trồng hàng chục ha cao-su. Hiện nay, từ diện tích 50 ha cao-su, gia đình anh có thu nhập một tỷ đồng/năm, tạo công ăn việc làm thường xuyên cho 21 lao động, trong đó có 13 người dân tộc thiểu số với mức lương bảy triệu đồng/người/tháng.

Thương binh 3/4 Bùi Ngọc Lượng ở xóm Gành Cả, thôn Châu Thuận Biền, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi lại là người kiên trường bám biển. Nguyên là chiến sĩ thuộc Trung đoàn 20, Sư đoàn 307, chiến đấu tại chiến trường Campuchia, trong chiến đấu, anh bị thương mất một chân. Sau khi rời quân ngũ về quê hương, để mưu sinh, sau nhiều năm tích lũy, học hỏi kinh nghiệm, năm 1990 anh quyết định mua một chiếc ghe hai máy, ra khơi xa đánh bắt hải sản tại các ngư trường Hoàng Sa, Trường Sa. Năm 2004, gia đình anh tiếp tục đầu tư đóng mới tàu cá công suất lớn trị giá gần một tỷ đồng, để tiếp tục vươn khơi, bám biển dài ngày, tạo việc làm cho hàng chục lao động.

Nhân dịp kỷ niệm 69 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2016), Chủ tịch nước Trần Đại Quang đã ký Quyết định số 1426/QĐ-CTN tặng quà cho 1.902.570 người với tổng kinh phí tặng quà là hơn 397,7 tỷ đồng. Quà tặng

được chia là 2 mức: mức 400.000 đồng / suất và mức 200.000 đồng/suất.

Cũng theo Phó Cục trưởng Cục người có công, nhân dịp này các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, chăm sóc người có công đã và đang diễn ra sôi nổi tại các địa phương trong đó nổi bật như Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Thanh Hóa, Quảng Trị, Hà Nam, Phú Yên...

Theo báo cáo của Bộ LĐ – TBXH, đến nay, cả nước có trên 8,8 triệu đối tượng người có công (chiếm gần 10% dân số), hơn 1 triệu 470 nghìn người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng. Trong đó có gần 1,2 triệu liệt sỹ, trên 117 nghìn mẹ được Nhà nước phong tặng và truy tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước Mẹ Việt Nam anh hùng, gần 800.000 thương binh và người hưởng chính sách như thương binh; 185.602 bệnh binh; hơn 110.000 người hoạt động kháng chiến bị địch bắt, tù đày, 9.077 người hoạt động cách mạng trước ngày 1/1/1945... Gần 1,9 triệu người có công giúp đỡ cách mạng và hơn 4 triệu người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc được tặng huân, huy chương kháng chiến. Ngoài ra, ngành LĐ-TB&XH còn thực hiện chế độ trợ cấp ưu đãi với hàng vạn thanh niên xung phong. Hơn 1,4 triệu người có công được hưởng trợ cấp 1 lần theo Quyết định số 24/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

<http://www.molisa.gov.vn>

(Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

GIAO LƯU NGHỆ THUẬT "TỔ QUỐC MÃI MÃI GHI CÔNG"

Tối 21-7, tại Nhà hát lớn Hà Nội, kỷ niệm 69 năm Ngày Thương binh - liệt sĩ (27-7-1947 - 27-7-2016), Ban Chỉ đạo quốc gia về tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ đã tổ chức chương trình giao lưu nghệ thuật "Tổ quốc mãi mãi ghi công", nhằm bày tỏ lòng tri ân đối với các anh hùng liệt sĩ đã cống hiến, hy sinh cho sự nghiệp cách mạng của Tổ quốc.

Tham dự chương trình có: Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam Nguyễn Thiện Nhân; Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam, Trưởng ban Chỉ đạo quốc gia về tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ; Thượng tướng Lương Cường, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam; cùng đông đảo các đồng chí lãnh đạo các bộ ngành Trung ương, tướng lĩnh quân đội; đại diện các Mẹ Việt Nam anh hùng trên địa bàn Hà Nội, các cựu chiến binh, thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng...



Một tiết mục tại buổi giao lưu nghệ thuật

Vì độc lập, tự do và thống nhất Tổ quốc, hàng triệu người con ưu tú của dân tộc Việt Nam đã hiến dâng tuổi thanh xuân, cuộc sống của mình cho đất nước. Để ghi nhớ, đền đáp công ơn to lớn của các anh hùng liệt sĩ, thương binh, mẹ Việt Nam anh hùng và các gia đình có công với cách mạng; góp phần động viên tinh thần và bù đắp một phần những mất mát, hy sinh vĩ đại ấy, trong những năm qua, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách và triển khai hiệu quả công tác tri ân đối với người có công với cách mạng. Đến nay, cả nước có hàng triệu người được hưởng chế độ ưu đãi; hàng chục ngàn con liệt sĩ, thương binh được hưởng chế độ ưu đãi về GD-ĐT, y tế; hàng vạn cán bộ lão thành cách mạng được hỗ trợ cải thiện nhà ở; 100% Mẹ Việt Nam anh hùng còn sống được phụng dưỡng và chăm sóc chu đáo...

Theo thống kê của Bộ LĐTB-XH, hiện nay vẫn còn gần 200.000 hài cốt liệt sĩ chưa được tìm thấy; khoảng 300.000 hài cốt liệt sĩ đã tìm thấy, đang yên nghỉ tại các nghĩa trang nhưng chưa xác định được danh tính. Nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ được Đảng, Nhà nước, quân đội đặc biệt quan tâm, coi trọng và xem đây là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Thực hiện Đề án tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ đến năm 2020 và những năm tiếp theo của Chính phủ, đến nay các quân khu và 63 tỉnh, thành phố đã thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo

về tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và đi vào hoạt động hiệu quả. Các cơ quan chức năng, các tổ chức, cá nhân tham gia không chỉ là nhiệm vụ chính trị mà bằng cả tấm lòng với những liệt sĩ. Hàng ngày, 19 đội quy tập hài cốt liệt sĩ của QĐND Việt

Nam vẫn miệt mài ở những nơi rừng thiêng, nước độc, vượt qua muôn vàn khó khăn để tìm kiếm và đưa các liệt sĩ trở về với người thân, quê hương...

Trần Bình /
<http://www.sggp.org.vn/>